

# HỘI NGHỊ LẦN THỨ 20 BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA III VỚI CUỘC ĐẤU TRANH NGOẠI GIAO CỦA VIỆT NAM TẠI HỘI NGHỊ PARIS

TS LƯƠNG VIỆT SANG

*Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

*Ngày nhận:*

17-4-2022

*Ngày thẩm định, đánh giá:*

23-4-2022

*Ngày duyệt đăng:*

5-5-2022

**Tóm tắt:** Hội nghị lần thứ 20 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa III) họp từ ngày 27-1 đến ngày 11-2-1972 đã có những quyết định quan trọng đối với mặt trận ngoại giao chống Mỹ, cứu nước. Đây là Hội nghị Trung ương cuối cùng trước khi Hội nghị Paris về Việt Nam (1968-1973) kết thúc với việc ký kết Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Bài viết làm rõ thêm con đường dẫn đến những chủ trương của một Hội nghị Trung ương của Đảng đối với đấu tranh ngoại giao tại một thời điểm quan trọng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

**Từ khóa:**

*Hội nghị Trung ương 20;*

*Ban Chấp hành Trung*

*ương Đảng khóa III;*

*đấu tranh ngoại giao;*

*Hội nghị Paris*

## 1. Bối cảnh Hội nghị Trung ương 20, khóa III

Trước khi HNTU 20 diễn ra, từ tháng 5-1971, Bộ Chính trị họp đã đề ra nhiệm vụ “giành thắng lợi quyết định trong năm 1972, buộc đế quốc Mỹ phải chấm dứt chiến tranh bằng thương lượng trên thế thua, đồng thời sẵn sàng chuẩn bị, kiên trì và đẩy mạnh kháng chiến trong trường hợp chiến tranh còn kéo dài”<sup>1</sup>. Tháng 6-1971, Quân ủy Trung ương họp hội nghị để cụ thể hóa chủ trương của Bộ Chính trị cho cuộc tiến công chiến lược năm 1972.

Nhưng từ nửa cuối năm 1971, tình hình trong nước và quốc tế có những chuyển biến mau lẹ và khó lường. Trong nước, dù Việt Nam có những chiến thắng quân sự mang lại những lợi thế, nhưng cũng chỉ là mới vượt qua được những khó khăn ban

đầu. Cho đến cuối năm 1971, Việt Nam vẫn chưa tạo được sự chuyển biến có ý nghĩa chiến lược làm thay đổi tương quan lực lượng trên chiến trường. Phần lớn các sư đoàn chủ lực vẫn còn đứng chân ở ngoài chiến trường miền Nam. Trình độ tác chiến tập trung hiệp đồng binh chủng còn chưa theo kịp yêu cầu phát triển của chiến tranh. Công tác bảo đảm vật chất cho tác chiến còn nhiều trở ngại.

Về hậu phương quốc tế, Trung Quốc và Liên Xô là những nước viện trợ chủ yếu cho Việt Nam, vẫn đang mâu thuẫn sâu sắc, và cả hai có chủ trương hòa hoãn với Mỹ. Mỹ cũng cho rằng Liên Xô và Trung Quốc có thể tác động để Việt Nam giảm bớt các hoạt động quân sự. Ngày 18-12-1970, Mao Trạch Đông chuyển đến Nixon một thông

điệp quan trọng qua nhà văn Mỹ Edga Snow, rằng: ông Nixon sẽ được hoan nghênh khi thăm Trung Quốc với tư cách là Tổng thống hoặc khách du lịch. Đầu năm 1971, Tổng thống Nixon dỡ bỏ các hạn chế về thị thực đối với những người Mỹ muốn đến thăm Trung Quốc. Bắc Kinh đáp lại bằng cách mời không chỉ đội bóng bàn Mỹ mà còn mời cả đại diện của hai cơ quan thu thập tin tức lớn của Mỹ, thăm Trung Quốc. Ngày 16-4-1971, Nixon nói về khả năng ông sẽ có chuyến thăm Trung Quốc. Đầu tháng 7-1971, Kissinger thực hiện chuyến đi bí mật đến Bắc Kinh và có “17 giờ gặp gỡ và trò chuyện thân mật” với Chu Ân Lai<sup>2</sup>. Ngày 15-7-1971, Nixon thông báo, ông sẽ đi Bắc Kinh. Ngày 12-10-1971, Nixon thông báo sẽ đi Moscow vào tháng 5 tới<sup>3</sup>. Tuy nhiên, ngay sau đó, ngày 15-10-1971, Mỹ cho rằng Liên Xô ủng hộ Ấn Độ trong cuộc chiến tranh Pakistan nên Nixon sẽ cân nhắc kế hoạch đi Moscow. Quan hệ đang âm lên giữa Mỹ và Trung Quốc làm cho Liên Xô nghi ngờ về một liên minh Mỹ - Trung sẽ kiềm chế Liên Xô.

Ngày 25-10-1971, Liên Hợp quốc bỏ phiếu với 76 phiếu thuận, 35 phiếu chống và 17 phiếu trắng để loại Đài Loan và chấp nhận Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa là chính phủ duy nhất đại diện cho Trung Quốc<sup>4</sup>.

Những diễn biến của quan hệ giữa ba nước Mỹ - Xô - Trung có liên quan trực tiếp đến Việt Nam được Bộ Chính trị theo dõi sát sao để có đối sách phù hợp.

Tại Hội nghị Paris, các cuộc gặp riêng (cuộc gặp hai bên giữa đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và đoàn Mỹ) trở thành diễn đàn thương lượng chính.

Ngày 26-6-1971, Việt Nam đưa ra Sáng kiến hòa bình 9 điểm, đòi rút hết quân Mỹ và quân đội nước ngoài ra khỏi miền Nam Việt Nam và các nước khác ở Đông Dương trong năm 1971; Mỹ phải chấm dứt ủng hộ Thiệu - Kỳ - Khiêm, lập ra một chính quyền mới tán thành hòa bình, độc

lập, dân chủ, trung lập. Chính phủ Cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam sẽ nói chuyện với chính phủ đó. Ngày 1-7-1971, tại phiên họp thứ 119 của hội nghị bốn bên, Bộ trưởng Nguyễn Thị Bình đoàn Chính phủ lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, đưa ra đề xuất 7 điểm, gần giống như 9 điểm của cuộc gặp riêng nhưng chỉ thu hẹp trong phạm vi miền Nam Việt Nam. Về chính trị, khác với đề xuất 9 điểm đòi phải loại bỏ bộ ba Thiệu - Kỳ - Khiêm, đề xuất 7 điểm chỉ đòi chấm dứt hậu thuẫn cho nhóm cầm quyền hiếu chiến do Nguyễn Văn Thiệu cầm đầu. Tại cuộc gặp riêng ngày 12-7-1971, phía Mỹ đã có những bước lùi thể hiện ở thái độ và nội dung trao đổi: không nhắc đến vấn đề rút quân miền Bắc, đồng ý ngừng bắn ngay sau khi có hiệp định, giải quyết vấn đề tù binh đồng thời với việc rút quân Mỹ và nói sẽ viện trợ đáng kể không hoàn lại sau chiến tranh.

Trước những bước lùi trên của Mỹ, Bộ Chính trị chỉ đạo cho đoàn đàm phán ở Paris, tại bức điện ngày 17-7-1971, rằng thời gian trước mắt chưa phải là thời cơ giải quyết: “Năm vững thời cơ là vấn đề rất quan trọng, sớm hay muộn đều có hại. Tương quan mà chúng ta phải nắm chưa phải là tương quan hiện tại, mà là tương quan đang diễn biến có lợi cho ta... Trước mắt ta chưa nên làm gì khác ngoài 9 điểm đã đưa” và “cứ tiếp tục đi sâu vào 9 điểm, xoáy vào hai điểm chính: vấn đề rút quân Mỹ và vấn đề thay thế chế độ Thiệu”<sup>5</sup>.

Ngày 16-8, Mỹ đã đề nghị rút hoàn toàn quân Mỹ và các lực lượng đồng minh của Mỹ trong vòng 9 tháng sau khi có thỏa thuận về một dàn xếp tổng thể. Ngày 11-10-1971, đoàn Mỹ lại đưa ra đề nghị 8 điểm bổ sung với những lập trường cũ, nhưng có những nhân nhượng: tiếp tục giảm thời hạn rút quân còn 6 tháng, tổng thống và phó tổng thống Việt Nam Cộng hòa sẽ từ chức trước khi bầu cử một tháng; lập một tổ chức độc lập đại diện cho tất cả các chính đảng có ảnh hưởng ở Nam Việt

Nam phụ trách bầu cử. Ngày 25-1-1972, cho rằng đề nghị ngày 11-10-1971 là kế hoạch hòa bình hoàn chỉnh nhất của cuộc xung đột “đã bị bỏ qua bằng con đường bí mật” (tức các cuộc gặp riêng) khi mà Việt Nam “ra sức giành một thắng lợi quân sự”, nên Nixon đã lên truyền hình công bố đầy đủ chi tiết kế hoạch này để “chứng minh xem bên nào đã làm hết sức mình để cho các cuộc thương lượng này thành công”<sup>6</sup>. Đây là đợt tấn công ngoại giao của Mỹ để chuẩn bị cho các chuyến đi Trung Quốc và Liên Xô của Nixon.

Dư luận thế giới và nước Mỹ vào những tháng cuối năm 1971, hướng sự tập trung vào các chuyến thăm Trung Quốc và Liên Xô của Nixon, nên vấn đề Việt Nam có phần ít được chú ý hơn trước.

## 2. Chủ trương của Hội nghị Trung ương 20, khóa III về đấu tranh ngoại giao

Tại HNTU 20 khóa III, Báo cáo của Bộ Chính trị “Về tình hình cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và nhiệm vụ cần kíp của chúng ta” đã phân tích những thắng lợi to lớn của nhân dân Việt Nam và nhân dân hai nước Lào, Campuchia anh em, những diễn biến trên chiến trường và cục diện chiến trường hiện tại. Báo cáo nhận định rằng Việt Nam đang ở thế thắng, thế thuận lợi, thế đi lên mặc dầu có những khó khăn và nhược điểm cần khắc phục; Mỹ và chính quyền Sài Gòn đang ở thế thua, thế khó khăn, thế đi xuống, mặc dầu đang còn có lực lượng và có những chỗ mạnh nhất định. Trong tình hình hiện nay, nhiệm vụ cần kíp của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân là phải động viên toàn lực, cố gắng vượt bậc, kịp thời nắm vững những thời cơ thuận lợi và tạo nên thời cơ mới, đẩy mạnh tiến công quân sự, chính trị kết hợp với tiến công ngoại giao, phát triển thế tiến công chiến lược mới trên toàn chiến trường miền Nam là chiến trường chính; đoàn kết, phối hợp chiến đấu chặt chẽ với nhân dân Lào và nhân dân Campuchia đẩy mạnh tiến

công trên các chiến trường nước bạn... tạo ra một chuyển biến căn bản làm thay đổi cục diện chiến ở miền Nam và trên cả bán đảo Đông Dương, giành thắng lợi to lớn, buộc đế quốc Mỹ phải chấm dứt chiến tranh trên thế thua bằng một giải pháp chính trị có lợi cho ta mà chúng có thể chấp nhận được; đồng thời sẵn sàng kiên trì và đẩy mạnh kháng chiến trong trường hợp chiến tranh còn kéo dài. Bộ Chính trị xác định nội dung cơ bản của thắng lợi to lớn sắp tới là: “a) Quân Mỹ phải rút hết về nước; b) Ở miền Nam phải có một chính quyền liên hiệp dân tộc dân chủ; c) Lực lượng quân sự và chính trị của ta mạnh hơn lực lượng còn lại của ngụy quân ngụy quyền lúc đó đang trên đà suy yếu. Lực lượng quân sự và chính trị của ta có một thế bố trí mạnh trên cả ba vùng chiến lược”<sup>7</sup>.

Vấn đề đặt ra là tại sao đã có nội dung a và b, lại còn có cả nội dung c? Đã có một chính quyền liên hiệp dân tộc dân chủ thì không thể còn ngụy quân, ngụy quyền nữa. Có thể hiểu nội dung c được đưa ra là trong trường hợp nội dung b không đạt được và “chiến tranh còn kéo dài”. Đến lúc này tại Hội nghị Paris, Việt Nam đang đấu tranh với Mỹ đòi thực hiện “cả gói”, bao gồm quân sự (nội dung a) và chính trị (nội dung b).

Như vậy, Báo cáo của Bộ Chính trị không đề cập đến việc “giành thắng lợi quyết định” như đã chủ trương từ tháng 5-1971, mà chỉ đề ra mục tiêu “giành thắng lợi to lớn” với những nội dung như đã nêu. Nội dung của thắng lợi to lớn mà Việt Nam phấn đấu đạt được bao gồm hai khả năng. Khả năng thứ nhất là về quân sự, Mỹ rút quân Mỹ và quân đồng minh của Mỹ về nước; về chính trị, thành lập một chính quyền liên hiệp dân tộc dân chủ ở miền Nam Việt Nam. Khả năng thứ hai là về quân sự như khả năng thứ nhất, nhưng về chính trị, vẫn còn ngụy quân và ngụy quyền.

Báo cáo của Bộ Chính trị nhận định tình hình quốc tế sắp tới về nhiều mặt có lợi cho Việt Nam,

“đồng thời cũng có những diễn biến phức tạp”. Mặc dù cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam đang được các nước XHCN anh em nhiệt tình giúp đỡ về nhiều mặt, được nhân dân tiến bộ toàn thế giới kể cả nhân dân Mỹ ủng hộ, nhưng cũng đang có những thay đổi về nhiều mặt do “đế quốc Mỹ đang tìm mọi cách lợi dụng những mâu thuẫn, những thiên hướng tiêu cực hoặc sai lầm trong quan hệ giữa các nước xã hội chủ nghĩa. Chúng cũng đang tìm mọi cách làm suy yếu liên minh chiến đấu giữa ba dân tộc Đông Dương”<sup>8</sup>.

HNTU 20 khóa III, họp vào thời điểm trước khi Nixon đi Trung Quốc và cũng chưa rõ Nixon có đi Liên Xô hay không. Hội nghị cần có thời gian để cập nhật tình hình, hoàn thiện rồi mới chính thức ban hành nghị quyết.

Từ ngày 21 đến ngày 28-2-1972, Nixon thực hiện chuyến thăm Trung Quốc. Tại bữa tiệc tối 27-2, Nixon đánh giá một tuần ở Trung Quốc là “một tuần thay đổi thế giới”, rằng hai dân tộc Trung Quốc và Mỹ đang “nắm giữ tương lai của thế giới trong tay”<sup>9</sup>. Tại buổi hội đàm với Nixon, Mao Trạch Đông nói “hiện nay giữa hai nước Trung Quốc và Mỹ không có môi trường để nổ ra chiến tranh. Các ngài muốn rút về một số lực lượng ở nước ngoài, còn chúng tôi không muốn đưa quân ra nước ngoài”<sup>10</sup>. Nixon hiểu rằng Trung Quốc sẽ không trực tiếp can thiệp quân sự vào Đông Dương.

Tại Thông cáo chung Mỹ - Trung ngày 27-2-1972 (thường gọi là Tuyên bố Thượng Hải), liên quan đến vấn đề Việt Nam, phía Trung Quốc bày

tỏ sự ủng hộ vững chắc đối với nhân dân Việt Nam, Lào và Campuchia trong nỗ lực đạt được các mục tiêu của mình và ủng hộ vững chắc đề xuất 7 điểm của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và 2 điểm nói rõ thêm trong đề xuất vào tháng 2-1972 và Tuyên bố chung của Hội nghị cấp cao các dân tộc Đông Dương. Phía Mỹ “tái khẳng định mối quan tâm của mình đối với việc giải quyết vấn đề Đài Loan một cách hòa bình bởi chính

người Trung Quốc”; “khẳng định mục tiêu cuối cùng là rút tất cả các lực lượng và cơ sở quân sự của Mỹ khỏi Đài Loan. Đồng thời sẽ giảm dần lực lượng và việc bố trí quân sự của họ tại Đài Loan khi căng thẳng trong khu vực giảm bớt”<sup>11</sup>. Nghĩa là sự dính líu của Mỹ đến Đài Loan phụ thuộc vào việc Trung Quốc tác động để Việt Nam giảm tiến công quân sự ở miền Nam Việt Nam.

Ngày 16-3-1972, Mỹ và Liên Xô cùng chính thức thông báo Tổng thống Nixon sẽ đi Moscow vào

ngày 22-5-1972 nhằm xem xét lại các vấn đề lớn, thúc đẩy quan hệ song phương và nâng cao triển vọng cho hòa bình thế giới. Thông báo này xoa tan mối nghi ngờ về việc chuyến đi bị hủy bởi những bất đồng của hai bên.

Ngày 23-3-1972, Bộ Chính trị họp và nhất trí thông qua nghị quyết của Thường vụ Quân ủy Trung ương về kế hoạch mở cuộc tiến công chiến lược năm 1972 với hướng tiến công chủ yếu là chiến trường Trị - Thiên. Ngày 30-3-1972, các lực lượng vũ trang Việt Nam mở cuộc tiến công chiến lược trên toàn miền Nam. Quân đội Mỹ và Sài Gòn,

**Đến đầu năm 1972, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam đã vượt qua những khó khăn bước đầu trong việc đối phó với chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”. Cùng với đấu tranh quân sự và chính trị, đấu tranh ngoại giao của Việt Nam tại Hội nghị Paris đã tạo được sức ép dư luận buộc chính quyền Nixon rơi vào thế bị động, lúng túng mắc sai lầm chiến lược dẫn đến việc các lực lượng vũ trang của Việt Nam lập lại thế đứng chân trên chiến trường chính là miền Nam Việt Nam. Nhưng những thắng lợi trên chiến trường của Việt Nam chưa tạo ra được sự chuyển biến căn bản về chiến lược.**

mặc dù có chuẩn bị đối phó, song vẫn bị bất ngờ, bị động lúng túng và thất bại bước đầu nặng nề<sup>12</sup>.

Ngày 4-4-1972, Nghị quyết số 219-NQ/TW, HNTU 20 khóa III, được chính thức ban hành. Bốn ngày từ thực tiễn chiến trường là quãng thời gian để Trung ương Đảng nắm bắt được xu thế của chiến dịch quân sự được chuẩn bị từ giữa năm 1971. Những nhận định cơ bản về tình hình, nhiệm vụ cách mạng trong Báo cáo của Bộ Chính trị tại Hội nghị đã được thể hiện vào Nghị quyết. Điều đó cho thấy các hoạt động ngoại giao của Mỹ đối với Trung Quốc và Liên Xô đã không thể làm thay đổi quyết tâm chiến lược của Việt Nam. Nghị quyết nhận định: “trong tình hình quốc tế cơ bản là thuận lợi, song cũng có những diễn biến phức tạp, ta luôn giữ thế chủ động tiến công địch, phối hợp chặt chẽ đấu tranh ngoại giao với đấu tranh quân sự và chính trị, tranh thủ được sự đồng tình ủng hộ và giúp đỡ ngày càng to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và của nhân dân thế giới, trong đó có nhân dân tiến bộ Mỹ, đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta cũng như của nhân dân các nước Đông Dương”<sup>13</sup>. Nghị quyết nhận định, hiện nay cuộc đấu tranh trên cả ba mặt trận quân sự, chính trị và ngoại giao đang ở thời kỳ rất quan trọng. Việt Nam đang có những điều kiện thuận lợi để đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước tiến lên mạnh mẽ. “Nhiệm vụ cần kíp của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta trong giai đoạn hiện nay là: với tinh thần kiên trì kháng chiến cho đến thắng lợi hoàn toàn, phải động viên toàn lực, cố gắng vượt bậc, anh dũng tiến lên, đẩy mạnh cuộc kháng chiến; đoàn kết phối hợp chặt chẽ với quân và dân Lào, quân và dân Campuchia anh em, đánh bại chính sách “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ, đánh bại học thuyết Ních-xon, giành thắng lợi to lớn hơn nữa cho sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước”<sup>14</sup>.

Nghị quyết không đặt ra nhiệm vụ “giành thắng lợi quyết định”. Nghị quyết nêu rõ lập trường của Việt Nam để định hướng cho đấu tranh ngoại giao: “Lập trường cơ bản của nhân dân ta về việc giải quyết vấn đề Việt Nam là: đế quốc Mỹ phải chấm dứt chiến tranh xâm lược ở miền Nam, chấm dứt chính sách “Việt Nam hóa chiến tranh” chấm dứt các hoạt động không quân, hải quân và mọi hoạt động quân sự khác chống nhân dân ta ở cả hai miền, rút hết quân đội, cố vấn, nhân viên quân sự của Mỹ và chư hầu của Mỹ ra khỏi miền Nam; hủy bỏ các căn cứ quân sự của Mỹ ở miền Nam; phải thật sự tôn trọng quyền tự quyết của nhân dân miền Nam, chấm dứt sự ủng hộ ngụy quyền tay sai, xóa bỏ bộ máy áp bức, kìm kẹp của chúng để mở đường cho việc thành lập một chính phủ hòa hợp dân tộc rộng rãi có nhiệm vụ tổ chức tổng tuyển cử thực sự tự do và dân chủ ở miền Nam”<sup>15</sup>.

Lập trường cơ bản trên đây của Nghị quyết HNTU 20 khóa III, giữ nguyên tắc về các vấn đề quân sự nhưng đã có sự mềm dẻo, linh hoạt về vấn đề chính trị. Việt Nam chỉ yêu cầu Mỹ “chấm dứt ủng hộ ngụy quyền tay sai”, không yêu cầu Nguyễn Văn Thiệu từ chức.

Ngày 6-4-1972, Mỹ đã mở chiến dịch không quân Linebacker, ném bom trở lại miền Bắc Việt Nam. Miền Bắc bước vào thời kỳ chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ. Trước đó, Mỹ đã tuyên bố hoãn vô thời hạn các phiên họp công khai từ ngày 23-3-1972. Chỉ đạo của Bộ Chính trị là duy trì Hội nghị Paris “để làm diễn đàn tuyên truyền có lợi cho ta và sau này trực tiếp giải quyết với Mỹ”<sup>16</sup>.

Trước khi Nixon đi Moscow, trong các ngày 14, 15 và 17-4-1972, Đại sứ Liên Xô tại Hà Nội Ilya Shcherbakov lần lượt gặp Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Duy Trinh và Bí thư thứ nhất Lê Duẩn để thông báo nội dung các cuộc hội đàm giữa

H. Kissinger và Đại sứ Liên Xô tại Mỹ A. F. Dobrynin về vấn đề Việt Nam. Trường Ban Đối ngoại Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô K. F. Katushev đến Hà Nội vào ngày 25-4-1972 thông báo những nét lớn về giải pháp Mỹ đề ra với Việt Nam thông qua Liên Xô. Tại các đề nghị này, Mỹ đã kèm theo lời đe dọa Việt Nam, rằng Mỹ sẵn sàng mở rộng chiến tranh đối với miền Bắc Việt Nam, làm cho miền Bắc không còn tiềm lực kinh tế và quân sự để đánh lớn. Những lời đe dọa của Mỹ bị Việt Nam mạnh mẽ phê phán. Trả lời câu hỏi của Katushev về sách lược để kết hợp giữa đánh ở miền Nam Việt Nam và Hội nghị Paris, Phạm Văn Đồng nói: “Đây là vấn đề mức độ. Nếu ta không có hành động quân sự mạnh hơn họ thì họ không nói chuyện với ta. Ta cần có hành động để chứng minh cho họ hiểu rằng, Việt Nam hóa chiến tranh nhất định thất bại... Vấn đề mức độ là cần làm thế nào vừa đủ để họ nói chuyện với ta, ta không muốn làm nhục họ. Vấn đề mức độ cũng đồng thời là vấn đề thời điểm”<sup>17</sup>.

Cuộc gặp cấp cao Mỹ - Liên Xô, từ ngày 22 đến 30-5-1972 tại Moscow không có thỏa thuận gì về vấn đề Việt Nam. Hai nước ra tuyên bố chung trong đó mỗi bên đưa ra quan điểm riêng của mình về cuộc chiến đang tiếp diễn ở Việt Nam và tình hình ở khu vực Đông Dương. Đáng chú ý là Mỹ tuyên bố rút quân trong vòng 4 tháng, không nhắc đến Việt Nam Cộng hòa trong văn bản. Trong khi đó Liên Xô nói rõ “ ủng hộ vững chắc các đề xuất của Việt Nam Dân chủ cộng hòa và Cộng hòa miền Nam Việt Nam (Việt cộng), là những cơ sở thực tế mang tính xây dựng để giải quyết vấn đề Việt Nam”<sup>18</sup>. Sau này, Dobrynin viết trong hồi ký của mình: “Đứng trước các bạn Việt Nam, lương tâm của chúng ta vẫn trong sạch”<sup>19</sup>.

Tiếp tục quan điểm chỉ có thể giành được trên bàn hội nghị những cái mà đã giành được trên chiến trường, ngoại giao giữ một vai trò quan trọng, tích cực và chủ động, với HNTƯ 20 khóa III, Việt Nam

vẫn tiếp tục phấn đấu cho một thắng lợi quân sự bằng chiến dịch Xuân- Hè 1972, đồng thời có sự điều chỉnh linh hoạt trong tiến công ngoại giao tại Hội nghị Paris. Những tác động của tam giác chiến lược Mỹ - Liên Xô - Trung Quốc đến các quyết định của Việt Nam là khách quan, nhưng không thể thay đổi chủ trương của Đảng.

1, 12. Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh: *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tập II (1954-1975)*, Nxb CTQG, H, 1975, tr. 514, 528.

2, 4. RN, *The Memoirs of Richard Nixon*, Grosset & Dunlap A Filmway Company Publisher, New York, 1978, p. 554, 554-557

3. *The New York Times*, Wednesday, October 13, 1971

5. Lưu Văn Lợi, Nguyễn Anh Vũ: *Các cuộc thương lượng Lê Đức Thọ - Kissinger tại Paris*, Nxb Công an nhân dân, H, 1996, tr. 177-178

6. “Transcript of the President’s Address to the Nation on U.S. Policy in Vietnam”, *The New York Times*, January 26, 1971, p. 10

7, 8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2004, T33, tr. 36, 42

9. “Text of Nixon Toast at Shanghai Dinner”, *The New York Times*, Monday, February 28, 1972, p. 16

10. B. William, *Kít sinh giờ (Những biên bản biên bản hội đàm tuyệt mật chưa công bố)*, Nxb Thanh Niên, H, 2002, tr. 103

11. “Text of U.S. -Chinese Communique”, *The New York Times*, Monday, February 28, 1972

13, 14, 15. “Nghị quyết số 219-NQ/TW, ngày 4-4-1972, Hội nghị lần thứ 20 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam”, Tư liệu Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương, Ký hiệu IIB/1/70.1, lưu tại Viện Lịch sử Đảng

16, 17. Lưu Văn Lợi, Nguyễn Anh Vũ: *Các cuộc thương lượng Lê Đức Thọ - Kissinger tại Paris*, Nxb Công an nhân dân, H, 1996, tr. 203, 208

18. “Texts of Nixon Brezhnev Declaration and of Joint Communique at End of Visit”, *The New York Times*, May 30, 1972, p. 18

19. A. Đôbrunhin: Đặc biệt tin cậy vị đại sứ ở Oasinhton qua sáu đời tổng thống Mỹ, Nxb CTQG, H, 2001, tr. 428.